

## CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM PHÔI THAI HỌC

Câu 1: Dải sinh dục nguyên thủy là sự kết hợp của:

- A. Tế bào sinh dục nguyên thủy và dải biểu mô nếp sinh dục.
- B. Ống Wolff và tế bào biểu mô nếp sinh dục.
- C. Ống Muller và tế bào sinh dục nguyên thủy.
- D. Ống trung thận và tế bào biểu mô.
- E. Hậu thận và mầm tiền thận.

Câu 2: Cơ thể phôi mang giới tính đực, dải sinh dục nguyên thủy phát triển thành:

- A. Hậu thận.
- B. Tinh hoàn.
- C. Đường sinh dục.
- D. Các tuyến phụ thuộc đường sinh dục.
- E. Ống sinh tinh.

Câu 3: Cơ thể phôi mang giới tính cái, dải sinh dục nguyên thủy phát triển thành:

- A. Vòi trứng.
- B. Buồng trứng.
- C. Tử cung.
- D. Nang trứng.
- E. Đường sinh dục nữ.

Câu 4: Quá trình sinh tinh xảy ra ở:

- A. Trong mào tinh hoàn.
- B. Trong túi tinh.
- C. Trong đường dẫn tinh.
- D. Trong ống sinh tinh.
- E. Trong tuyến Cowper.

Câu 5: Sự tạo thành tinh trùng tiến hành trong thời kỳ:

- A. Bào thai.
- B. Tuổi dậy thì.
- C. Sau sinh.
- D. Trước sinh.
- E. Khoảng giờ thứ 50 sau thụ tinh.

Câu 6: Quá trình phân cắt là quá trình hình thành:

- A. Phôi dâu.
- B. Lá phôi.

- C. Lá nuôi.
- D. Phôi túi.
- E. Nụ phôi.

Câu 7: Quá trình hình thành phôi túi diễn ra ở:

- A. Trong tử cung.
- B. Trong vòi trứng.
- C. 2/3 trong vòi trứng.
- D. Trong 3 ngày đầu.
- E. Trong nang trứng.

Câu 8: Phân cắt trứng ở người xảy ra theo quy luật:

- A. Hoàn toàn đều.
- B. Hoàn toàn, không đều, không đồng thời.
- C. Không hoàn toàn, đều đồng thời.
- D. Hoàn toàn, đều, đồng thời.
- E. Trứng đồng noãn hoàng.

Câu 9: Phôi làm tổ bình thường vào:

- A. Cổ tử cung.
- B. Vòi trứng.
- C. Tử cung.
- D. Niêm mạc thân tử cung.
- E. Niêm mạc cổ tử cung.

Câu 10: Phôi túi không bao gồm thành phần cấu tạo sau:

- A. Xoang túi phôi.
- B. Nụ phôi.
- C. Lá nuôi.
- D. Màng ối.
- E. Nguyên bào phôi.

Câu 11: Nụ phôi sau này phát triển thành:

- A. Cơ thể phôi.
- B. Cơ thể phôi và một số phần phụ.
- C. Rau thai.
- D. Túi ối.
- E. Túi ối và túi noãn hoàng.

Câu 12: Niêm mạc tử cung sau khi phôi làm tổ gọi là:

- A. Màng rụng trứng.

- B. Màng rụng tử cung.
- C. Màng rụng rau.
- D. Chỉ có 2 màng.
- E. Tất cả 3 phần màng rụng.

Câu 13: Ngoại bì phôi là lớp tế bào phôi nằm ở:

- A. Vòm mái túi noãn hoàng.
- B. Vòm mái túi Ối.
- C. Phần đáy túi Ối.
- D. Phần đáy túi noãn hoàng.
- E. Phần bên túi noãn hoàng.

Câu 14: Nội bì phôi là lớp tế bào phôi nằm ở:

- A. Phía trên túi Ối.
- B. Sát ngay phía dưới ngoại bì.
- C. Đáy túi noãn hoàng.
- D. Phần đáy phôi túi.
- E. Phần bên túi Ối.

Câu 15: Trung bì ngoài phôi nằm ở:

- A. Mặt trong lá nuôi.
- B. Mặt ngoài túi Ối.
- C. Mặt ngoài túi noãn hoàng.
- D. Lấp đầy phần xoang túi phôi còn lại.
- E. Tất cả đều đúng.

Câu 16: Trung bì phôi chỉ xuất hiện sau khi phôi có thành phần sau:

- A. Có nội bì, ngoại bì.
- B. Có trung bì ngoài phôi.
- C. Có nút Hensen.
- D. Có ống thần kinh.
- E. Có rãnh nguyên thủy.

Câu 17: Trung bì phôi là lớp tế bào phôi nằm ở:

- A. Phía trước nút Hensen.
- B. Hai bên dây sống.
- C. Nằm giữa nội bì và ngoại bì.
- D. Phía trên ngoại bì.
- E. Phía dưới nội bì.

Câu 18: Ngoại bì không phát triển thành những thành phần sau:

- A. Mô thần kinh.
- B. Mô liên kết đệm dưới da.
- C. Biểu bì da.
- D. Giác mạc, men răng.
- E. Thủy trước tuyến yên.

Câu 19: Nội bì không phát triển thành cấu tạo sau:

- A. Biểu mô thành ống tiêu hoá.
- B. Biểu mô gan tụy.
- C. Biểu mô thượng thận.
- D. Biểu mô hệ hô hấp.
- E. Biểu mô tuyến giáp và cận giáp.

Câu 20: Trung bì ngoài phôi không phát triển thành:

- A. Trung mô đệm dây rốn.
- B. Mạch máu trong dây rốn.
- C. Mô liên kết đệm trong gai rau.
- D. Lá nuôi hợp bào.
- E. Mạch máu trong gai rau.

Câu 21: Trung bì phôi gồm:

- A. Trung bì cạnh trục.
- B. Trung bì trung gian.
- C. Trung bì bên.
- D. Cả A, B, C.
- E. Không có đáp án đúng.